

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HANH
Last Middle First

Current Address: 402/20 An Duong Vuong D.4. Q.5 TP HCM. VN

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Tây Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 01/16/85
Years: 09 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Huynh Kim Chi</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Huấn luyện

Số 156 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 | 0 | 1 | 3 | 7 | 7 | 0 | 9 | 1 | 0 | 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 28 tháng 4 năm 1985
PHÒNG CS. GLHC VÀ TTXH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 68-BTV/QĐ ngày 17 tháng 12 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Hạnh

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Tây Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 402/20 An đường vương, Quận 5

TP/HCM

Can tội Đại úy chỉ huy trưởng cảnh sát quận.

Bị bắt ngày 27/6/75

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 402/20 An đường vương, Quận 5, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Xác định rõ tội lỗi, an tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu. Trung lương động đã có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Thái độ hành vi tốt, nội quy của trại đã thực hiện có sự phạm gì lớn.

(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 01 năm 1985

Lần tay ngón trỏ phải

Củ Lê Văn Hạnh

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hạnh

Lê Văn Hạnh.



Ngày 16 tháng 1 năm 1985

Giám thị

Trịnh Văn Thích

Trưng tá : Trịnh Văn Thích

Xác nhận: Lê Văn Hào ATCT địa r
đã trình diện tại địa phương

ĐÃ TRÌNH DIỆN tại
CÔNG AN QUÂN 5

Ngày 30 tháng 1 năm 1985

QUÂN CHẾ: 12 Tháng

P. TRƯỞNG C.A. Q. 5



Thiếu tá Trần Công Tuấn

Ngày 17.01.1985

P. CA P. 2405



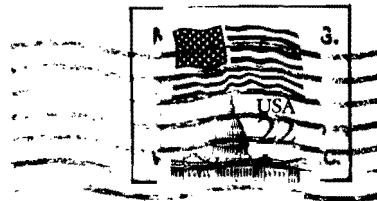
Phục

Phạm Hồng Đức

BUDDHIST VIHĀRA SOCIETY, INC.

5017 16TH STREET, N.W.

WASHINGTON, D.C. 20011. U.S.A.



Miss Cinta Huynh Kim-chi



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/639-6025

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE VAN HANH
Last Middle First

Current Address 402/20 An Duong Vuong P4 Q5 Thanh pho Ho Chi Minh, VN

Date of Birth 1937 Place of Birth TAY-NINH (south Vietnam)

Names of Accompanying Relatives/Dependents

wife: Nguyen Thi Kieu sons: Le Hoang Khiết
daughters: Le Kieu Hanh Le Hoang Khuong
Le Kieu My Hanh Le Hoang Khai
Le Hoang Khôi

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From June 27, 1975 To Jan. 16, 1985

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Huynh Kim-Chi</u>			

Form Completed By:

Name _____
Address _____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hs bô thư

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 72739
VEWL.# 31845
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HANH
Last Middle First

Current Address: 402/20 AN DUONG VUONG - QUAN 5 - T.P. HO CHI MINH (VN)

Date of Birth: 08 June 1937 Place of Birth: TAY NINH VN

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY CHỈ HUY TRẠNG LÃNH SÁT QUÂN TÂN UYÊN
(Rank & Position) BIÊN HÒA

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 27/6/75 To 16/1/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LÊ THỊ ĐẠI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE THỊ ĐẠI</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
	1. Lê Văn Thanh	08. 06. 1937	
VB	2. Nguyễn Thị Hiền	24. 05. 1935	VB
cm	3. Lê Văn Thanh	28. 01. 1963	CON
	4. Lê Hoàng Kiệt	25. 06. 1964	CON
	5. Lê Hoàng Khuê	01. 09. 1965	CON
	6. Lê Hoàng Khải	12. 09. 1966	CON
	7. Lê Hiền Mỹ Hạnh	01. 08. 1972	CON
	8. Lê Hoàng Khôi	25. 02. 1974	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 72739
VEWL.# 31845
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HANH
Last Middle First

Current Address: 402/20 An Duong Quang - Q5 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Tay Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-1985
Years: 09 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME: LE THI DAI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN . THI . KIEN	1935	wife
LE KIEU HANH	1963	daughter
LE HOANG KIET	1964	son
LE HOANG KHUONG	1965	son
LE HOANG KHAI	1966	son
LE KIEU MY HANH	1972	daughter
LE HOANG KHOI	1974	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 27 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE VAN HANH

Date of Birth: 6-8-37

IV#: 72739

VEWL #: 31845 11/7/85 VN

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.

60 Thai

ODP CHECK FORM

Date: 11/26/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Văn Hùng

Date of Birth: 6-8-37

Address in VN 402/20 Đại lộ An Dương Vương
P. 4 - Q. 5 HCM

Number of Accompanying Relatives: Nguyễn Thị Kiên (W) 1935

✓ Reeducation Time: 13 Years Months Days

IV # 727.39

VEWL # 31845 11/7/85 VN

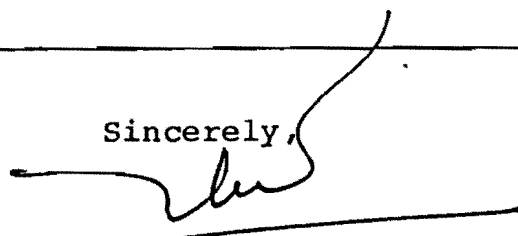
I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: ? o l/l Lê Thị Đan

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

Montréal 15. Décembre 1988

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Cựu Du Lịch Tu Nhân
Chiếu tru Việt Nam.

Thưa Chị.

Tôi là Lê Thị Du, chị của Lê Văn Hách
đã nhận được hồ sơ, hôm nay tôi đã đến văn
đề hồ sơ cho gia đình em tôi là Lê Văn Hách.

Nhơn dịp này tôi xin gửi đến quý hội
1 chi phiếu 50 dollars để ủng hộ vào ngân quỹ.
Còn tôi ở xa nên việc gia nhập vào
hội, không tiện, Nhưng, thật - chắc chắn tôi sẽ học
lạc qua, cùng với quý anh chị.

Chúng tôi, thành thật cảm ơn tất cả
quý anh chị, đã dùng thu góp quỹ hội
của mình, vào việc nhân đạo, đây là những
tấm lòng đầy Bác Ái - Từ Bi. Dừng luôn luôn nghĩ
đến kẻ bất hạnh như mình, và tâm (tử) luôn
lớn hơn rất nhiều muôn loài vạn vật. Ở xứ này
mình vật chất này, rất khó gặp những thanh - Đức
này.

Tôi thành tâm nguyện mình đến quý hội, và
tôi Cầu Nguyện ơn trên hộ trì, cho quý Anh Chị được
hết khước đời đau, trên bước đường hành thiện
luôn được mọi sự thuận lợi.

Kính Chúc quý Anh Chị luôn một mùa gặt
gặt vui - vẻ - mãi mãi. Được nhiều và sự nhàn ý.

Lê Thị Du : lễ

Chị của Lê Văn Hách

U.C. Lê Thị Du

LA BANQUE D'ÉPARGNE
DE LA VILLE ET DU DISTRICT DE MONTRÉAL

NO. 20

15-12-1988

PAYEZ À L'ORDRE DE FAMILIES OF V.N. Political Prisoners \$ Can 50.00

LA SOMME DE CINQUANTE Dollars seulement 100 DOLLARS

LÊ THỊ DU

Montréal 15. Décembre 1988

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân
Chiến tranh Việt Nam.

Thưa Chị:

Tôi là Lê Thị Du, chị của Lê Văn Hát.
Đã nhận được hồ sơ, hôm nay tôi đã điền vào
đề tồ tài hồ sơ cho gia đình em tôi là Lê Văn Hát.

Nhờ dịp này tôi xin gửi đến quý hội
1 chi phiếu 50 dollars để đóng góp vào ngân quỹ.
- Còn tôi ở xa nên việc gia nhập vào
hội, không nên, nhưng thói - thường tôi sẽ hỏi
lạc qua, cùng với quý anh chị.

Chúng tôi, thật thật cảm ơn tất cả
quý anh - chị, đã dùng thu góp quỹ báo
của mình, vào việc nhân đạo, đây là những
tâm - lòng đầy Bác - Ái - Từ Bi. Dối - xứng - luôn nghĩ
đến khổ tất cả anh - em mình, và tâm (tức) lười
lười làm rất khắp muôn loài vạn vật. Ở xứ này
mình vật chất này, rất khó - gặp những thanh - Đức
này.

Tôi thật tâm nguyện muốn đến quý hội, và
tôi Cầu Nguyện ơn trên hộ - trợ, cho quý anh chị được
túi khỏe - dồi - dào, trên bước đường - hành - thiện
luôn được mọi sự thuận lợi.

Kính Chúc quý Anh chị luôn một mùa xuân
Sức vui - vẻ - màu mỡ. Được nhiều và, sự nhàn - ý.

Lê Thị Du : lết

Chị của Lê Văn Hát

U Lê Thị Du

LA BANQUE D'ÉPARGNE DE LA CITÉ ET DU DISTRICT DE MONTRÉAL 10, RUE JEAN-TALON EST MONTRÉAL, QC H2R 1S3		NO. 20 15 - 12 - 1988	
PAYER À L'ORDRE DE <u>FAMILIES OF VN. POLITICAL PRISONERS</u>		\$ <u>Com 50.00</u>	
LA SOMME DE <u>CINQUANTE Dollars seulement</u>		100 DOLLARS	
		<u>U</u> <u>Lê Thị Du</u>	

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ bổ túc

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN HANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 06 08 1937 Tỉnh Tây Ninh
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) V Nam

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 402/20 Đ. L. AN DƯƠNG VƯƠNG - QUẬN 5
(Dia chi tai Viet-Nam) T.P. HỒ CHÍ MINH (V.N.)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 27.6.75 To (Đến): 16/01/85

PLACE OF RE-EDUCATION: VĨNH PHÚ - THANH HÓA
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): CÁN SÁT (cấp bậc Đại úy)

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): tại Khoa quân sự KURU BHARU - MÃ LAI (1964)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Vũ tại Seoul - South Korea
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Chỉ huy trưởng Cảnh sát Quốc gia Quận
Date (năm): Tân Uyên
(1970-75) Biên Hòa

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nập đơn cho ODP): Yes (Có): X No (Không): _____
IV Number (Số hồ sơ): _____
Đã gửi hồ sơ đến ODP Bangkok 3 lần
1- 08/12/87 được phúc đáp 21-12-87
2- 14/07/88 được phúc đáp 27-01-88
3- 12-08-88 được phúc đáp

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): Vợ và 6 con
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 402/20 Đ. L. AN DƯƠNG VƯƠNG
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH - V.N.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
LE THI DU

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): SAN JOSE - CA 90H 86 USA No (Không): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Cha

NAME & SIGNATURE: LE THI DU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) tel:

DATE: 12 14 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

lu

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lê Văn Khoa	08.06.1937	
2. Nguyễn Thị Kiều	24.05.1935	
3. Lê Kiều Khanh	28.01.1963	
4. Lê Hoàng Kiệt	25.06.1964	
5. Lê Hoàng Khương	01.09.1965	
6. Lê Hoàng Khâm	12.09.1966	
7. Lê Kiều Mỹ Hạnh	01.08.1972	
8. Lê Hoàng Khôi	25.02.74	

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 28 tháng 9 năm 1988

Kính gửi : Bà Khúc Minh-Thơ, Chủ-Tịch Hội Gia-Đình Tù Nhân
Chính-Trị Việt-Nam PO BOX 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22.205 - 0635 USA

Kính thưa Bà,

Tôi ký tên dưới đây là LÊ-VĂN-HẠNH, sinh ngày 8.6.1937 tại
TÂY-NINH, hiện ngụ tại 402/20 Đại-Đq An-Dương-Vương thuộc Phường 4 Quận 5
Thành-Phố Hồ-Chí-Minh.

Trân trọng kính trình lên Bà Chủ-Tịch sự việc như sau :

Nguyên tôi đã gia-nhập vào ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia từ ngày
15.01.1963 với cấp bậc Biên Tập viên Cảnh-Sát, mang số Danh Bộ Điện cơ: 32.681
ng suốt từ ngày gia nhập cho đến ngày 30.4.1975, tôi giữ những chức vụ :

Từ 1966 đến 1967 Phó Trưởng Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia kiêm Trưởng
Phòng Cảnh-Sát Đặc Biệt Ty CSQG Biên-Hòa

Từ 1967 đến 1968 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc-Biệt Ty CSQG Long-An

Từ 1968 đến 1969 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc-Biệt Ty CSQG Bình-Dương

Từ 1969 đến 1970 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc Biệt Ty CSQG Long-Khánh

Từ 1970 đến 1972 Sĩ-quan Phụ tá E Đặc Biệt Khu 3/BCH/CSQG/Khu 3

Từ 1972 đến 1975 Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc Gia Quận Tân-uỷen
thuộc Tỉnh Biên-Hòa chuyên cấp Đại-uy Cảnh-Sat

Các Khóa Huấn luyện :

- Khóa sơ cấp Rạch Dừa tại Vũng-Tàu (khóa 14 Rạch-Dừa)
- Khóa Tu-Nghiệp Biên Tập viên tại Trung Tâm Trung cấp Saigon
- Khóa Phó Trưởng Ty Cảnh-Sát Đặc Biệt Khóa 2
- Khóa Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia
- Khóa Quan Trị tổng-quát tại Kuru Bharu Mãla (1964)
- Khóa chống khủng bố tại Seoul Nam Triều Tiên

Về Huy chương

- Cảnh-Sát chiến công bội đệ nhị hạng
- Cảnh sát Danh dự bội tinh đệ tam hạng
- Anh dũng bội tinh với ngôi sao đồng

Về Cải tạo

Thời gian cải tạo từ 27.6.1975 đến ngày 16.01.1985 tính ra (9 năm 7 tháng 16 ngày)
(đính kèm Giấy ra trại số 155/GRT ngày 16.01.1985), sau đó, vào ngày 30.3.86
tôi đã bị bắt tại Mỹ-Thơ về tôi trốn ra nước ngoài, bị giam đến 17.11.86.

Sau đó, tôi đã gọi đến Văn Phòng O.D.P. tại Bangkok Thái-lan

- Ngày 8.12.87 và cơ-quan ODP ký nhận ngày 21.12.87

- 14.7.88 và cơ-quan ODP ký nhận ngày 27.7.1988

- 12.8.88 và chưa được đáp hồi báo

Trong những lần chuyển hồ-sơ đến Bangkok, tôi đã cung cấp những giấy tờ như
Ban soạn Giấy Ra Trại, Giấy Hôn thú, khai sanh của 6 đứa con tôi cùng những
hình ảnh của gia-đình tôi.

Với một hoàn cảnh thực vô cùng khó khăn về mặt vật chất và tinh
thần sau 10 năm cải-tạo về cộng 01 năm can tội Vượt Biên trốn ra Nước ngoài,
tôi đã gọi đến Văn Phòng O.D.P. 03 lần hồ-sơ để yêu cầu cho ghi tên tôi và
gia-đình tôi gồm có vợ tôi NGUYỄN-THỊ-KIỀU sinh năm 1935 tại Cần-Thơ

con LÊ-KIỀU-HẠNH 1963

1- Lê-Hoàng-Khiết 1964

3- Lê-Hoàng Khuông 1984

4- Lê-Hoàng Khai 1965

5- Lê Kiều Mỹ-Hạnh 1972

6- Lê-Hoàng Khôi 1974

được định cư sang Hoa-Kỳ qua Chương Trình ra đi có Trật Tự với tính cách Tị-Nạn
nhưng đến nay, tôi chưa nhận được một sự trả lời nào cũng như chưa nhận một
L.O.I. Tôi nghĩ rằng, nguyên trước đây tôi là Sĩ-Quan Cảnh-Sát nhất là người
đã từng hoạt-động về ngành Cảnh-Sát Đặc-Biệt, với thời-gian cải-tạo 10 năm,
ắt có hội đủ điều kiện để Văn Phòng O.D.P. xét cấp cho tôi một LOI để tôi an tâm
chờ đợi sự ra đi hợp pháp, nhưng sơ dĩ, không có hồi đáp, phải chăng hồ sơ tôi
đang thiếu sót giấy tờ hoặc những thư báo đảm ghi trên không đến Văn Phòng
ODP để cầu xét và ghi tên cùng gia-đình vào danh sách ra đi định cư tại Hoa-Kỳ

Nay kính gửi đến Bà Chủ-Tịch, thêm 01 Giấy Ra Trại do Bà có
tài liệu giúp đỡ và can thiệp với Văn Phòng O.D.P Bangkok để biết kết quả hồ-
sơ của tôi hoặc tôi cần phải bổ túc thêm những giấy tờ gì còn thiếu để cơ-quan
này có đủ yếu tố cần cho tôi một L.O.I. và ghi tên tôi và gia-đình vào danh sách
Tôi rất nôn nóng chờ tin vui của Bà gọi về cho gia đình tôi và không quên chúc
Bà dồi dào sức khỏe và gặp mọi điều như ý để cứu giúp anh em chúng tôi còn
đang ở Việt-Nam mà để của những năm gian khổ,

Trân trọng kính chào và liên lạc, mong chờ tin vui từ Bà đưa đến

Hãy kính,
Lanh

Montréal 15. Decembre 1988

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Gia đình Tu nhân
Chùa tu Việt Nam.

Thưa Chị:

Tôi là Lê Thị Du, chị của Lê Văn Hạp
đã nhận được hồ sơ, hôm nay tôi đã điền vào
để bổ túc hồ sơ cho gia đình em tôi là Lê Văn Hạp.

Nhơn dịp này tôi xin gửi đến quý hội
1 chi phiếu 50 dollars để đóng góp vào ngân quỹ.
- Con tôi ở xa nên việc gia nhập vào
hội, không tiền, những thuế - thuổng tôi sẽ hỏi
lạc qua cùng với quý anh chị.

Chúng tôi, thành thật cảm ơn tất cả
quý anh chị, đã dùng thì giờ quý báu
của mình, vào việc Nhân đạo, đây là những
tấm lòng đầy Bác Ái - Từ Bi. Đồng luân-luân nhĩ
đến kẻ bất hạnh hơn mình, và tâm (Tâm) luôn
luôn bao rải khắp muôn loài vạn vật. Ở xứ này
mình vật chất này, rất khó gặp những thanh-Đức
này.

Tôi thành tâm nguyện mình đến quý hội, và
tôi Cầu Nguyện ơn trên hộ-trì, cho quý Anh Chị được
luôn khỏe dồi-dào, trên bước đường hành thiện
luôn được mọi sự thuận lợi.

Kính Chúc quý Anh Chị hưởng một mùa gặt
sinh vui-vẻ - năm tới được nhiều vạn sự như ý.

Lê Thị Du : tít

Chị của Lê Văn Hạp

Lê Thị Du

NGOC DUNG TRINH

270

DEC. 15 1988

75-148
919

PAY TO THE
ORDER OF

Families of Vietnamese Pol. Prisoners \$ 40⁰⁰

Forty dollars & 00/100 DOLLARS



Federal CREDIT UNION

200 INDEPENDENCE AVENUE, S.W., WASHINGTON, D.C. 20201

PAYABLE THROUGH FIRST BANK (N.A.) - NORTHFIELD, MN

MEMO

[Signature]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Date DEC 27 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE VAN HANH
Date of Birth: 6-8-37
IV#: 72739
VEWL #: 31845 11/7/85 VN

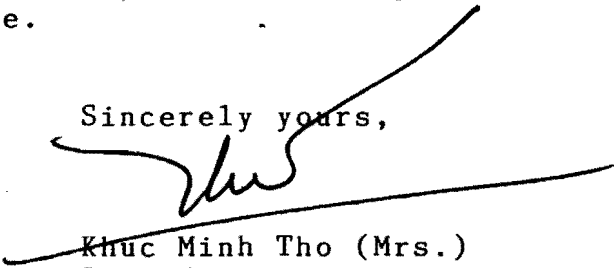
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deduty Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE VAN HANH

Date of Birth: 6-8-37

IV#: 72739

VEWL #: 31845 11/7/85 VN

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by _____
_____ as shown in the attachments.

Saigon ngày 28 tháng 9 năm 1988

Kính gửi : Bà Khúc Minh-Thơ, Chủ-Tịch Hội Gia-Đình Tù Nhân
Chính-Trị Việt-Nam PO BOX 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22.205 - 0635 USA

Kính thưa Bà,

Tôi ký tên dưới đây là LÊ-VĂN-HẠNH, sinh ngày 8.6.1937 tại
TÂY-NINH, hiện ngụ tại 402/20 Đại-Đạo An-Dương-Vương thuộc Phường 4 Quận 5
Thành-Phố Hồ-Chí-Minh.

Trân trọng kính trình lên Bà Chủ-Tịch sự việc như sau :

Nguyên tôi đã gia-nhập và ngành Cảnh-Sát Quốc-Gia từ ngày
15.01.1963 với cấp bậc Biên Tập viên Cảnh-Sát, mang số Danh Bộ Điện cơ: 32.681
ng suốt từ ngày gia nhập cho đến ngày 30.4.1975, tôi giữ những chức vụ :

Từ 1966 đến 1967 Phó Trưởng Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia kiêm Trưởng
Phòng Cảnh-Sát Đặc Biệt Ty CSQG Biên-Hòa
Từ 1967 đến 1968 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc-Biệt Ty CSQG Long-An
Từ 1968 đến 1969 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc-Biệt Ty CSQG Bình-Dương
Từ 1969 đến 1970 Trưởng Phòng Cảnh-Sát Đặc Biệt Ty CSQG Long-Khánh
Từ 1970 đến 1972 Sĩ-quan Phụ tá E đặc Biệt, Khu 3/BCH/CSQG/Khu 3
Từ 1972 đến 1975 Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc Gia Quận Tân-uỷ
thuộc Tỉnh Biên-Hòa chuyên cấp Đại-ủy Cảnh-Sát

Các Khóa Huấn luyện :

- Khóa sơ cấp Rạch Dừa tại Vũng-Tàu (khóa 14 Rạch-Dừa)
- Khóa Tu-Nghiệp Biên Tập viên tại Trung Tâm Trung cấp Saigon
- Khóa Phó Trưởng Ty Cảnh-Sát Đặc Biệt Khóa 2
- Khóa Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia
- Khóa Quan Trị tổng-quát tại Kuru Bharu Mã-lai (1964)
- Khóa chống khủng bố tại Seoul Nam Triều Tiên

Về Huy chương

- Cảnh-Sát chiến công bội đệ nhị hạng
- Cảnh sát Danh dự bội tinh đệ tam hạng
- Anh dũng bội tinh với ngôi sao đồng

Về Cải tạo

Thời gian cải tạo từ 27.6.1975 đến ngày 16.01.1985 tính ra (9 năm 7 tháng 16 ngày)
(đính kèm Giấy ra trại số 155/GRT ngày 16.01.1985), sau đó, vào ngày 30.3.86
tôi đã bị bắt tại Mỹ-Thơ và tôi trốn ra nước ngoài, bị giam đến 17.11.86.

Sau đó, tôi đã gọi đến Văn Phòng O.D.P. tại Bangkok Thái-lan

- Ngày 8.12.87 và cơ-quan ODP ký nhận ngày 21.12.87
- 14.7.88 và cơ-quan ODP ký nhận ngày 27.7.1988
- 12.8.88 và chưa được đáp hồi báo

Trong những lần chuyển hồ-sơ đến Bangkok, tôi đã cung cấp những giấy tờ như
Ban sạo Giấy Ra Trại, Giấy Hôn thú, khai sanh của 6 đứa con tôi cùng những
hình ảnh của gia-đình tôi.

Với một hoàn cảnh thực vô cùng khó khăn về mặt vật chất và tinh
thần sau 10 năm cải-tạo và cộng 01 năm can tội Vượt Biên trốn ra Nước ngoài,
tôi đã gọi đến Văn Phòng O.D.P. 03 lần hồ-sơ để yêu cầu cho ghi tên tôi và
gia-đình tôi gồm có vợ tôi NGUYỄN-THỊ-KIỀU sinh năm 1935 tại Cần-Thơ

con LÊ-KIỀU-HẠNH 1963

đ- Lê-Hoàng-Khiết 1964

đ- Lê-Hoàng Khuông 1968

đ- Lê-Hoàng Khai 1965

đ- Lê-Kiều My-Hạnh 1972

đ- Lê-Hoàng Khôi 1974

Quốc định cư sang Hoa-Kỳ qua Chương Trình ra đi có Trật Tự với tính cách Tị-Nạn
nhưng đến nay, tôi chưa nhận được một sự trả lời nào, cũng như chưa nhận một
L.O.I. Tôi nghĩ rằng, nguyên trước đây tôi là Sĩ-Quan Cảnh-Sát, nhất là người
đã từng hoạt-động về ngành Cảnh-Sát Đặc-Biệt, với thời-gian cải-tạo 10 năm,
ắt có hội đủ điều kiện để Văn Phòng O.D.P. xét cấp cho tôi một LOI để tôi an tâm
chờ đợi sự ra đi hợp pháp, nhưng sơ dĩ, không có hồi đáp, phải chăng hồ sơ tôi
đang thiếu sót giấy tờ hoặc những thư báo đảm ghi trên không đến Văn Phòng
ODP để cầu xét và ghi tên cùng gia-đình vào danh sách ra đi định cư tại Hoa-Kỳ

Nay kính gọi đến Bà Chủ-Tịch, thêm 01 Giấy Ra Trại để Bà có
tài liệu giúp đỡ và can thiệp với Văn Phòng O.D.P. Bangkok để biết kết quả hồ-
sơ của tôi hoặc tôi cần phải bổ túc thêm những giấy tờ gì còn thiếu để cơ-quan
này có đủ yếu tố can cho tôi một L.O.I. và ghi tên tôi và gia-đình vào danh sách
Tôi rất non non chờ tin vui của Bà gọi về cho gia đình tôi và không quên chúc
Bà dồi dào sức khỏe và gặp mọi điều như ý để cứu giúp anh em chúng tôi còn
đang ở Việt-Nam mà đã qua những năm gian khổ,-

Trân trọng kính chào và hiện đang mong chờ tin vui do Bà đưa về

Kính,
Hạnh

Montreal 15. Decembre 1988

Thỉnh gọi Bà Chủ tịch Hội Gia Đình Tu Nhân
Chức vụ Việt Nam.

Thưa Chủ:

Tôi là Lê Thị Du, chị của Lê Văn Hát
đã nhận được hồ sơ, hôm nay tôi đã đến vào
để bỏ túi hồ sơ cho gia chủ em tôi là Lê Văn Hát.

Nhờ dịp này tôi đem gọi đến quý hội
1 Ch. phiếu 50 dollars để đóng góp vào ngân quỹ
- Còn tôi ở xa nên việc gia nhập vào
hội, không tiện, Nhưng, thật - thuận lợi sẽ hội
lạc qua, cùng với quý anh chị.

Chúng tôi, thật thật cảm ơn tất cả
quý anh. Chị, đã dùng thì giờ quý báu
- của mình, vào việc nhận đạo, đây là những
tâm lòng đầy Bác Ái - Từ Bi. Dâng tâm - tâm nguyện
đến K² bất thành hôn môn, và Tâm (Tứ) lực
lên lên rất Khắp muôn loài vạn vật. Ở xứ này
nhiều vật chất này, rất khó gặp những Thanh - Đức
này.

Tôi thật tâm nguyện, muốn đến quý hội, với
tôi. Cầu nguyện ơn trên hỗ trợ, cho quý Anh Chị được
tiếp nhận dồi dào, trên bước đường - hành thiện
luân được mọi sự thuận lợi.

Kính Chúc quý Anh Chị tương mới mùa gặt
Sinh vui - vẻ - mầu mỡ. Được nhận vào sự nghiệp

Lê Thị Du : tel.

Chị của Lê Văn Hát.

Lê Thị Du

LA BANQUE D'ÉPARGNE DE LA VILLE ET DU DISTRICT DE MONTRÉAL 10, RUE JEAN-TALON EST MONTRÉAL, QC H2R 1S3		NO. 20
PAYER À L'ORDRE DE <u>FAMILIES OF VN Political Prisoners</u>		15-12-1988
LA SOMME DE <u>CINQUANTE</u> Dollars seulement		100 DOLLARS
<u>Lê Thị Du</u>		LÊ THỊ DU

Montreal 15. Decembre 1988

Kính gởi Bà Chủ tịch Hội Gia Đình Tu nhân
Chức vụ Việt Nam.

Thưa Chị:

Tôi là Lê Thị Du, chị của Lê Văn Hách
đã nhận được hồ sơ, hôm nay tôi đã đến văn
đề hồ sơ cho gia đình em tôi là Lê Văn Hách.

Nhờ dịp này tôi đem gởi đến quý hội
1 chi phiếu 50 dollars để đóng góp vào ngân quỹ.

Còn tôi ở xa nên việc gia nhập vào
hội, không tiện, nhưng thỉnh thoảng tôi sẽ liên
lạc qua, cùng với quý anh chị.

Chúng tôi, thật thật cảm ơn tất cả
quý anh chị, đã dùng thư gửi quý hội
của mình, vào việc nhân đạo, đây là những
tâm lòng đầy Bác-Ái - Từ-Bi. Đồng-luân-luân nghĩ
đến kẻ bất hạnh, khổ đau, và tâm (Tâm) luôn
lưu tâm rất khấp mướn loại văn vật. Ở xứ này
mình vật chất này, rất khó gặp những thanh-thải
này.

Tôi thật tâm nguyện muốn đến quý hội, và
tôi Cầu Nguyện ơn trên hộ-tri, cho quý anh chị được
tươi khỏe dồi dào, trên bước đường hành thiện
luôn được mọi sự thuận lợi.

Kính Chúc quý Anh chị hưởng một mùa gặt
Đức vui - vẻ - mãn to. Được nhiều văn, sự nhai y.

Lê Thị Du : lết

Chị của Lê Văn Hách

lết Lê Thị Du

LA BANQUE D'ÉPARGNE DE LA CITÉ ET DU DISTRICT DE MONTRÉAL		NO. 20	
		15-12-1988	
PAYER À L'ORDRE DE <u>FAMILIES OF VN. Political Prisoners</u>		Com 50.00	
LA SOMME DE <u>CINQUANTE</u> Dollars seulement		100 DOLLARS	
		<u>lết</u> LÊ THỊ DU	

Chị Tú mới.

→ Đây là hồ sơ Lê Văn Hạch gởi thêm chị, có khi
đúng đến, ~~thưa~~ thật cảm ơn chị luôn
Chúc Chị nhiều Sức Khỏe

tết:

Lê Thị Du

Ưu

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại huấn luyện

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 155 GRT

0	0	1	3	7	7	0	9	1	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SISLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐÃ TRÌNH DIỆN	
Ngày 28 tháng 4 năm 1985	
PHÒNG CS. QLHC V&T T&H	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định của số 68 BTV/QĐ ngày 17 tháng 12 năm 1984

của B.C. NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Hạng

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Tây Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 402/20 An Dương Vương, Quận 5

TP/HCM

Can tội Bị ủy chỉ huy trung cảnh sát quận.

Bị bắt ngày 27/6/75

An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 402/20 An Dương Vương, Quận 5, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã định về tội lỗi, an tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu. Trong lao động đã có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Thái độ lành mạnh, nội quy của trại đã ra, chưa có vi phạm gì lớn.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 11 năm 1985

Làm tay nghề trở phải

Của Lê Văn Hạng

Danh hiệu

Lưu tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Hạng

Lê Văn Hạng.



Ngày 16 tháng 11 năm 1985

Giám thị

Đàm

Thị trấn: Trịnh Văn Thích

Montreal 11 Août 1988

Khách Chi Tài

Thầy đây là hồ sơ của
em Lê Văn Hải, nhờ chị
giúp đỡ, có thể chị xin hộ khẩu
chị vui lòng cho tôi rõ. Để tôi
bổ túc thêm.

Thành thật cảm ơn Chi
hiếu, ~~th~~ chúc Chi và các
cháu được mọi sự như ý'

Le-Thu Du

Mr. C. C. Chas.
Mr.

téléphone

Hồ sơ: Lê Văn Hạch, ra trại 17 01 95
Nghề trước 1975: Cảnh Sát Đại lý -

Hồ sơ gồm có: 1. giấy báo lãnh của em gái
Lê Thị Đại ở San Jose

A - giấy ra trại

B - trích lục hôn thú

A - Khai sách - Lê Văn Hạch
vợ: Nguyễn Thị Kiều

6 đứa

Còn - 1. Lê Thiên Hạch

2 - Lê Hoàng Kiệt

3 - Lê Hoàng Khương

4 - Lê Hoàng Khải

5 - Lê Hoàng Khôi

6 - Lê Kiều Mỹ Hạnh

xin liên lạc: Lê Thị Du

telephone

Canada



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# 67539

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: LÊ THỊ DAI

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 46 Nơi Sinh: TÂY NINH VIỆT NAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 10/11/83

Tứ dân tới: VIỆT NAM

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-37939287

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-uy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LÊ VĂN HẠNH	6/6/1937 TÂY NINH	Anh ruột	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ KIỀU	24/5/1935 CẦN THƠ	Chị dâu	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ KIỀU HẠNH	28/1/1963 SÀI GÒN	Cháu gái	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT	25/6/1964 SÀI GÒN	Cháu trai	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT	1/9/1965 SÀI GÒN	Cháu trai	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT	12/9/1966 SÀI GÒN	Cháu trai	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ KIỀU MỸ HẠNH	1/8/1972 SÀI GÒN	Cháu gái	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT	25/2/1974 SÀI GÒN	Cháu trai	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM

Người làm đơn ký tên: Ngày làm đơn: June 20, 1984



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 67539

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

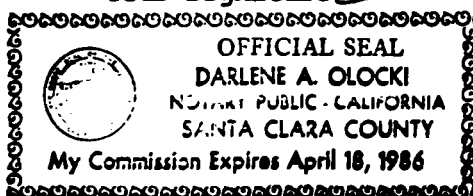
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: SAN JOSEYour Name: Mr/Mrs/Miss LE THI DAI Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work) _____* Your Address _____
Number Street County/City State ZipDate of Birth: 12/13/1939 Place of Birth: TAY NINHDate of Entry to U.S. NOV 10 1983 From (country or camp): VIETNAM (ODP)My Alien Registration Number is (If Applicable) A 37939287Legal Status: Parolee X Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) NA

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both side: _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
LE VAN HANH	M	6/6/1937 TAY NINH	Brother	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
NGUYEN THI KIEM	F	5/24/1935 CAN THO	sister in law	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE KIEM HANH	F	1/28/1963 SAI GON	niece	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE HOANG KHIEM	M	6/26/1964 SAI GON	nephew	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE HOANG KHUONG	M	9/1/1965 SAI GON	nephew	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE HOANG KHAI	M	9/12/1966 SAI GON	nephew	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE KIEM MU HANH	F	8/1/1972 SAI GON	niece	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM
LE HOANG KHAI	M	2/25/1974 SAI GON	nephew	402/20 AN DUONG VUONG VIETNAM

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature JuleSubscribed and sworn to before me this 20th day of June, 1984.Dorlene A. Olocki
Signature of Notary PublicMy commission expires: April 18, 1986

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

SUSL0

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 28 tháng 4 năm 1995
PHÒNG CS, QLHC và TTXH

Thị hành án văn, quyết định trả số 68. BNV/QĐ ngày 17 tháng 12 năm 1984

Sinh năm 1937

Giám thị

3. vi. 1. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 846. 847. 848. 849. 850. 851. 852. 8

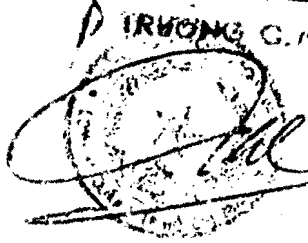
Kính thưa

Lê Văn Thành, hiện tại ở
Đoàn Cảnh sát Thủ Đức, phường

ĐÀ TRINH DIỆN
CÔNG AN QUẬN

QUẬN CHỢ 12 Tháng

TRƯỜNG C.



Ngày 17.01.1985
P. C.A.P. 240

[Signature]

Phạm Hồng Việt

[Signature]

ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Toà Hành-Chánh Quận Nam Tr

HỒ-TỊCH

Số hiệu: 66

CUỐC-PIH

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

Lê Văn Hạng

nghề-nghiệp giáo sư

sinh ngày 8 tháng 6 năm 1937, tại Hiệp Bình Tây Ninh

cư-sở tại 207 Trần Bình Trọng

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói)

Lê Văn Tân

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)

Cao Thị Hai

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

Nguyễn Thị Kiều

nghề-nghiệp giáo viên

sinh ngày 24 tháng 5 năm 1935, tại Thanh Phú Cần Thơ

cư-sở tại 130 cũ Lạc Nguyễn Kiều

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói)

Nguyễn Văn Ngọc

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói)

Nguyễn Thị Tiết

Ngày cưới: ngày 5 tháng 4 năm 1962

Vợ chồng có hay không có lập hôn-khờ:
ngày - tháng - năm 196 - hồi - giờ -

Vợ chồng có khai nhận - - - - - trở lên:

Số 3182

CHỨNG-NHÂN-GIẤY-BẢN-CHÁNH

Xuất-trình-tại QUẬN PHƯỜNG 24/10/82

21/8/82

QUẬN 24/Q.5
ỦY-VIÊN-THÀNH-TRỰC

là con của mình.

Lê Văn Hạng

Lập tại Saigon, ngày 5 tháng 4 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y-BẢN-CHÁNH 7/10

Saigon, ngày 3 tháng 5 năm 1967

Quận-Trưởng Quận Nam Tr



Handwritten signature of the District Chief.

KHAI SANH

Số hiệu 112

Sao y trong bộ

Hiệp-Ninh, ngày 4 tháng 5 năm 1960
Đại-Điện Xá
kiêm Hộ-Tịch,

Nguyễn

Nguyễn-văn-Hai



Đứng thật chữ ký bên trên đây là
của nhân viên Hội-Điện Xá
Phủ-Khuông, ngày 4 tháng 5 năm 1960
QUẢN-TRƯỞNG



BUI-VĂN-CUNG

Le Maire :
Phạm-văn-Đo
(ký tên và đóng mộc)

Tên, họ đầu-tên : LÊ-VĂN-DẠNH
Phái : Trai
Sanh : (Ngày, tháng, năm) 10 8 Juin 1937
Tại : Hiệp-Ninh
Cha : (Tên, họ) LÊ-VĂN-TÂN
Tuổi : /
Nghề-nghiệp : Instituteur
Cư-trú tại : Hiệp-Ninh
Mẹ : (Tên, họ) Cao-thị-Hai
Tuổi : /
Nghề-nghiệp : làm việc nhà
Cư-trú tại : Hiệp-Ninh
Vợ : Vợ chánh
Người khai : (Tên, họ) Trần-văn-Lang
Tuổi : 36 ans
Nghề-nghiệp : làm vườn
Cư-trú tại : Hiệp-Ninh
Ngày khai : /
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ) Tô-văn-Dương
Tuổi : 41 ans
Nghề-nghiệp : làm vườn
Cư-trú tại : Hiệp-Ninh
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ) Đặng-văn-Mà
Tuổi : 28 ans
Nghề-nghiệp : làm vườn
Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Hiệp-Ninh, le 8 Juin 1960, 30 tháng 4 Đinh Sửu
Hiệp-Ninh

Người khai,

Hộ-lô,

Nhân-chứng.

Lang ký

Khuơ-văn-May
(ký tên)

Tô-văn-Dương (ký tên)

Đặng-văn-Mà (ký-tên)

TU PHÁP
TÈRE DE LA JUSTICE)

PHÁP NAM-VIỆT

(Inde de Sud-Vietnam)

QUỐC GIA VIỆT-NAM công hòa
(ETAT DU VIET-NAM)

PHÒNG LỤC-SỰ' TÒA Sở thẩm Cantho

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

làng Chánh Phú

Ấp Cantho

(NAM-VIỆT)

(Sud Viet-Nam)

NAM 1935

(Année)

SỐ HIỆU 29

(Acte N°

29)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn Thị Kiều</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>con gái</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>24 Mai 1935</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Chánh Phú</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn Văn Ngọc</u>
Chức làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Chánh Phú</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn Thị Giết</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Chánh Phú</u>
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang d'emme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi,
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

Ông Phạm Văn Bào

Chánh-lục-sự Tòa-án này
(Greffier du chef du tribunal)

Cantho, ngày 10-3-1966

CHÁNH-ÁN

(LE PRÉSIDENT)

Sao y bản chánh

(Pour extrait conforme)

Cantho, ngày 10-3-1966

CHÁNH-LỤC-SỰ

(LE GREFFIER EN CHIEF)



lần

SỐ

no)

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số 10

Quận: NAM

Lập ngày 1 tháng 2 năm 19 63

~~XXXXXXXX~~

Số hiệu: 1039

LE PHI 1500

Tên họ đứa trẻ. . . .	LÊ KIỀU HẠ NH
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, hồi 19620
Nơi sanh.	128, đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	Lê Văn Hạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Kiều
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê Văn Hạnh



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 17 tháng 4 năm 19 73

TUN° Viên-Chức Hộ-Tịch,

ltor

QUAN-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sơ-Tính-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

17. VII

Quận: 5

Lập ngày: 29 tháng 6 năm 19 64

PHƯỜNG 848

Số hiệu: 6312

LE PHI 15300

Tên họ đứa trẻ.	LE HOANG KHIET
Con trai hay con gái.	nam
Ngày sanh.	hai, mười lăm, tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn 1964
Nơi sanh.	128 HUNG VƯƠNG
Tên họ người cha.	LL VAN HANH
Tên họ người mẹ.	NGUYEN THI KIEU
Vợ chánh hay không có hôn thú	vợ chánh
Tên họ người đồng khai	LE VAN HANH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 3 năm 19 74

TUN Viên-Chức Hộ-Tịch,

Von

Tham-Sự Hộ-Chánh

3

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận.

XHƯƠNG

Số hiệu 9130 R

LE PHI 15000

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Sinh 5

Lập ngày 3 tháng 9 năm 19 65

Sanh 5
Su D

Tên họ đứa trẻ. . . .	LE HOANG KIẾNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	một tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, hồi 7g15
Nơi sanh.	128, Hương Vương
Tên họ người cha. . . .	LE V. . . .
Tên họ người mẹ. . . .	NGUYEN THI KIEU
Vợ chánh hay không tổ hôn-thu.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	LE V. . . .

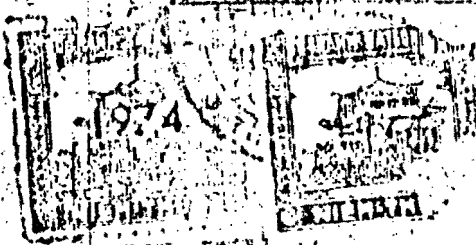
TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 7 năm 19 74

TUÂN Viên-Chức Bộ-Tịch,

Ước

CHÍNH-THỊ-HỒNG-KHOA
Tham-Sứ-Hành-Chánh



MAu HT 3/P3

Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

Quyền số.....

[illegible]

Họ và tên :	LÊ - HẢI - KHAI		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm :	Mười hai tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu giờ 7 giờ 15			
Nơi sinh	271 Đường Vĩnh Viễn			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - HẠNH 29 tuổi	NGUYỄN - THỊ - KIỀU 31 tuổi		
Dân tộc Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	CÔNG - NHÂN		CÔNG - NHÂN	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	156/3 Xóm Đường Trần Bình Trọng.			

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 14 tháng 9 năm 1966
(Ký tên đồng dự) ghi rõ chức vụ)



Le Quercy, Trunk



25

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON-

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Nam
PHƯỜNG Hồng Bông

Lập ngày 28 tháng 02 năm 19 74

Số hiệu: 2157

MIỄN PHÍ CÔNG VỤ

Tên họ đứa trẻ. . . .	LE HONG KHÔI
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	hai mươi tám tháng hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn, hai 14040
Nơi sanh.	123, đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	Lê Văn Hạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Kiều
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAN KHÁC THIỆU

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
Sài Gòn, ngày 7 tháng 3 năm 19 74
Viện-Chức Hộ-Tịch,

THÂN-VĂN-TAM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu MT2/72

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh **HỒ CHÍ MINH**

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số **308/2012**Quyển số **01/2082**

Họ và tên	LÊ KIỀU KỲ HÒN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Một tháng tám năm một chín bảy hai (01-08-1972)			
Nơi sinh	271 Vĩnh Viễn Quận 10			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN HẠNH 1937	NGUYỄN THỊ KIM 1935		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Tài xế	Nội trợ		
Nơi ĐKKK thường trú	Tại trụ xã Hiệp Ninh Tây Ninh.	402/20 An Dương Vương		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN THỊ KIM 1935 402/20 An Dương Vương.			

NHÂN DÂN BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày **20** tháng **08** năm **2012**

(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày **25** tháng **8** năm **82**
Tư pháp **Đ.N** ký tên đóng dấu

Lê Quang Thành

Hồ sơ: Lê Văn Hải. ~~trai~~ 17-01-88
cảnh sát ~~đi~~

Hồ sơ gồm có:

- 1. giấy ra hai
- 1. giấy bảo lãnh
- 1. Hôn thú
- 2. Khai sinh vợ + chồng

6 đứa con:

- 1. Lê Hiền Hải
- 2. Lê Hoàng Kiệt
- 3. Lê Hoàng Khương
- 4. Lê Hoàng Khải
- 5. Lê Hoàng Khôi
- 6. Lê Hiền Mỹ Hạnh

Địa chỉ hiện tại:

Lê Thị Diệu 5376 Place Cochrane

#3X-118 P.Q. Montréal

Canada:

telephone: 1514-341 0009



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 67539**MIGRATION AND REFUGEE SERVICES**ODP-IV No. _____
(If Known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPDiocese of: SAN JOSEYour Name: Mr/Mrs/Miss LE THI DAI
(Family) (Middle) (Given)Phone (home) _____
(work) _____

* Your Address

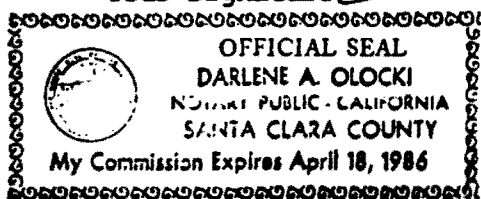
Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____

Date of Birth: 12/13/1939Place of Birth: TÂY NINHDate of Entry to U.S. NOV 10 1983From (country or camp): VIETNAM (ODP)My Alien Registration Number is (If Applicable) A 37939287Legal Status: Parolee ☒ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) NA

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both side: _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
<u>LÊ VĂN HANH</u>	<u>M</u>	<u>6/6/1937 TÂY NINH</u>	<u>Brother</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>NGUYỄN THỊ KIỀU</u>	<u>F</u>	<u>5/24/1935 CẦN THƠ</u>	<u>sister in law</u>	<u>402/180 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ KIỀU HANH</u>	<u>F</u>	<u>1/28/1963 SÀI GÒN</u>	<u>niece</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ HOÀNG KHÔI</u>	<u>M</u>	<u>6/25/1964 SÀI GÒN</u>	<u>nephew</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ HOÀNG KHUÔNG</u>	<u>M</u>	<u>9/1/1965 SÀI GÒN</u>	<u>nephew</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ HOÀNG KHÁI</u>	<u>M</u>	<u>9/12/1966 SÀI GÒN</u>	<u>nephew</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ KIỀU MỸ HANH</u>	<u>F</u>	<u>8/1/1972 SÀI GÒN</u>	<u>niece</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>
<u>LÊ HOÀNG KHÔI</u>	<u>M</u>	<u>2/25/1974 SÀI GÒN</u>	<u>nephew</u>	<u>402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG, VIỆT NAM</u>

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature JuleSubscribed and sworn to before me this
20th day of June, 1984.Darlene A. Olocki
Signature of Notary PublicMy commission expires: April 18, 1986

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# 67539Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: LÊ THỊ ĐẠI NEW ADDRESS

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 46 Nơi Sinh: TÂY NINH VIỆT NAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 10/11/83Tư dân tới: VIỆT NAM

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số, "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-37939287

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uỷ- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
LÊ VĂN HẠNH ✓	6/6/1937 TÂY NINH	Anh ruột	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ KIỀU ✓	24/5/1935 CAN THO	CHI DẬU	404/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ KIỀU HẠNH ✓	28/1/1963 SÀI GÒN	CHAU GAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT ✓	25/6/1964 SÀI GÒN	CHAU TRAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT ✓	1/9/1965 SÀI GÒN	CHAU TRAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT ✓	12/9/1966 SÀI GÒN	CHAU TRAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ KIỀU MỸ HẠNH ✓	1/8/1972 SÀI GÒN	CHAU GAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM
LÊ HOÀNG KHUẤT ✓	25/2/1974 SÀI GÒN	CHAU TRAI	402/20 AN DƯƠNG VƯƠNG SÀI GÒN VIỆT NAM

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: June 20, 1984

Xác nhận: Lê Văn Hào ATCT, địa chỉ
địa điểm hiện tại địa phương

Ngày 17.01.1985
P. CA P 2405

ĐÃ TRÌNH DIỆN TẠI
CÔNG AN QUẬN 5

Ngày 30 tháng 1 năm 1985
QUAN CHẾ: 12 tháng

TRƯỞNG C.A. Q. 5



Phạm Hồng Đức.

Thiếu tá Công an Quận 5

simb



BỘ NỘI VỤ
Trại ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 158 GRI

01 37 09 10 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Ngày 28 tháng 4 năm 1985
PHÒNG CS. QLHC VÊ TTXH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 68 BTV/QĐ ngày 17 tháng 12 năm 1984

của B. NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Hạnh

Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Tây Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 42/20 An Dương Vương, Quận 5

TP/HCM

Can tội ...

Bị bắt ngày 27/6/75

Án phạt TCC

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 42/20 An Dương Vương, Quận 5, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã định bỏ tội lỗi, an tâm cải tạo, chưa có biểu hiện gì xấu. Trong lao động đã có nhiều cố gắng, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Chỉ, hành vi vi phạm nội quy của trại là nhỏ, chưa có sai phạm gì lớn.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 11 năm 1985

Lần tay ngôn từ phải

Của ...

Danh bản số ...

Lập tại ...

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Phan ...

Ngày 1 tháng 1 năm 1985

Giám thị

Chữ ký

... : ...

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Toà Hành-Chánh Quận Năm

HỘ-TỊCH

Số hiệu 66

CƯỚC-PHÍ



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG **Lê Văn Hạnh**

nghề-nghiệp **giáo sư**
sinh ngày **8** tháng **6** năm **1937**, tại **Hiệp Ninh Tây Ninh**
cư-sở tại **207 Trần Bình Trọng**

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) **Lê Văn Tấn**

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) **Cao Thị Hai**

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ **Nguyễn Thị Kiều**

nghề-nghiệp **giáo viên**
sinh ngày **24** tháng **5** năm **1935**, tại **Thanh Phú Cần Thơ**
cư-sở tại **130 cũ Lạc Nguyễn Kiều**

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) **Nguyễn Văn Ngọc**

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) **Nguyễn Thị Tiết**

Ngôi cưới: ngày **5** tháng **4** năm **1962**

Vợ chồng có hay không có lập hôn-khế:
ngày tháng năm 1962 hồi giờ

Vợ chồng có khai nhận trở tên

Số 3182

CHỨNG-TƯ HÔN-THÚ

Xuất trình tại: **24/05**

21/8/62

24/05
QUY VIÊN THỰC TRỰC

là con của mình.

Lê Văn Hạnh

Lập tại Saigon, ngày **5** tháng **4** năm **1962**

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH

Saigon, ngày **3** tháng **5** năm **1962**

Quận-Trưởng Quận Năm



KHAI SANH

Số hiệu 112

Sao y trong bộ
Hiệp-Ninh, ngày 4 tháng 5 năm 1980
Sại-Diện Xã
Kiếm Hộ-Tịch,



Đứng thế chữ ký bên
của nhân viên Hội-Sở tại
Phủ-Khuang, ngày 4 tháng 5 năm 1980
QUẢN-TRƯỞNG



BUI-VĂN-CUNG

Le Maire :
Phạm-văn-Đo
(ký tên và đóng mọ)

Tên, họ ấu-nhi : LÊ-VĂN-HẠNH

Phái : Trai

Sinh : (Ngày, tháng, năm) 10 8 Juin 1937

Tại : Hiệp-Ninh

Cha : (Tên, họ) LÊ-VĂN-TÂN

Tuổi : /

Nghề-nghiệp : Institutteur

Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Mẹ : (Tên, họ) Cao-thị-Hai

Tuổi : /

Nghề-nghiệp : Làm việc nhà

Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Vợ : Vợ chánh

Người khai : (Tên, họ) Trần-văn-Lang

Tuổi : 30 ans

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Ngày khai : /

Người chứng thứ nhất : (Tên, họ) Tô-văn-Dương

Tuổi : 41 ans

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Người chứng thứ nhì : (Tên, họ) Đặng-văn-Mà

Tuổi : 28 ans

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư-trú tại : Hiệp-Ninh

Hiệp-Ninh, 10 8 Juin 1937
Hiệp-Ninh 30 tháng 4 năm 2000

Người khai,

Hộ-là,

Nhân-chứng.

Lang ký

Khuu-văn-May
(ký tên)

Tô-văn-Dương (ký tên)

Đặng-văn-Mà (ký-tên)

PHÒNG LỤC-SỰ' TÒA *sở thẩm Cantho*

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

lang Chánh Phú

Ấp Cantho

(NAM - VIỆT)

(Sud Viet-Nam)

NĂM *1935*

SỐ HIỆU

29

(Année)

(Acte N°

)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<i>Nguyễn Thị Hiền</i>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<i>con gái</i>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<i>24 Mai 1935</i>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<i>Chánh Phú</i>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<i>Nguyễn Văn Ngọc</i>
Chức làm nghề gì (Sa profession)	<i>Làm ruộng</i>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<i>Chánh Phú</i>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<i>Nguyễn Thị Bích</i>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<i>Làm ruộng</i>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<i>Chánh Phú</i>
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<i>vợ chánh</i>

Chúng tôi,
(Nous)

Chánh-án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

Ông *Phạm Văn Bảo*

Chánh-lục-sự Tòa-án này.

(Certifier la chose devant tribunal).

Cantho, ngày *10-3-1956*

CHÁNH-ÁN

(LE PRÉSIDENT)

Sao y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Cantho, ngày *10-3-1956*

CHÁNH-LỤC-SỰ

(LE GREFFIER EN CHIEF)

Cantho

4

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số 10

Quận: NAM

Lập ngày 1 tháng 2 năm 19 63

~~XXXXXXXX~~

Số hiệu: 1039

LE PHI 15\$00

Tên họ đứa trẻ. . . .	LE KIỀU HẠ NH
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai
Nơi sanh	128, đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	Lê Văn Hạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Kiều
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê Văn Hạnh



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 17 tháng 4 năm 19 73

Tôn* Viên-Chức Hộ-Tịch,
Ước

PHAN-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sứ Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

17. VII

Quận: 5

Lập ngày 29 tháng 6 năm 19 64

PHƯỜNG 188

Số hiệu: 6312 A

LE PHI 15300

Tên họ đứa trẻ.	LE HOANG KHiet
Con trai hay con gái. . .	Đam
Ngày sanh.	hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn 1964
Nơi sanh.	128 HUNG VUONG
Tên họ người cha.	LE VAN HANH
Tên họ người mẹ.	NGUYEN THI KIEU
Vợ chánh hay không có hôn thú	vợ chánh
Tên họ người đồng khai	LE VAN HANH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày tháng năm 19 74

TUN Viên-Chức Hộ-Tịch,

Tham-Sự Hộ-Chính

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận... năm...

TRƯỜNG...

Số hiệu 9130 P

LE PHI 15000

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số 5

Lập ngày 3 tháng 9 năm 19 65

Tên họ đờn trẻ...

LE HOANG KIUONG

Còn trai hay con gái...

Nam

Ngày sanh...

một tháng chiu năm một ngàn chiu
trăm sáu mươi lăm, hồi 7g15

Nơi sanh...

123, Hùng Vương

Tên họ người cha...

LE VAN HANH

Tên họ người mẹ...

NGUYEN THI KIEU

Vợ chánh hay không

Vợ chánh

Tên họ người...
đồng khai...

LE VAN HANH

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 5 tháng 7 năm 19 74

TUÂN Viên-Chức Hộ-Tịch,

Hoi

PHẠM-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sứ Hộ-Khẩu

MIA HT 3/P3

Thành phố, Tỉnh : _____

Quyền số

[illegible]

Họ và tên :	LÊ - HẢI - KHAI		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm :	Mười hai tháng 01, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu giờ 7 giờ 15			
Nơi sinh	271 Đường Vĩnh Viễn			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - HẠNH 29 tuổi	NGUYỄN - THỊ - KIỀU 31 tuổi		
Dân tộc Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	CÔNG - NHÂN	CÔNG - NHÂN		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	156/3 1 271 Đường Trần Bình Trọng.			

Ngày tháng năm 1952

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



Le Roy, Frank

Đang ký ngày 14 tháng 9 năm 1966
(Ký tên đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ)



(5)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON-

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Nhà
PHƯỜNG Hùng Đông

Lập ngày 28 tháng 02 năm 19 74

Số hiệu: 2157

HIỆU PHÍ CÔNG VỤ

Tên họ đứa trẻ. . . .	LE HOANG KHUOI
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	hai mươi lăm tháng hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn, hai 14040
Nơi sanh.	123, đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	Lê Văn Mạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Kiều
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAN KHAC THIEU

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 19 74
Viện-Chức Hộ-Tịch,

TRẦN-VĂN-TAM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.S. 113/12

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh **HỒ CHÍ MINH**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 308/2012

Quyển số 01/2012

Họ và tên	LÊ KIỀU MỸ HẠNH		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Một tháng tám năm một chín bảy hai (01-08-1972)			
Nơi sinh	271 Vĩnh Viễn Quận 10			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN HẠNH 1937		NGUYỄN THỊ KIỀU 1935	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Tài xế		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Tạm trú xã Hiệp Ninh Tây Ninh.		402/20 An Đông Vương	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN THỊ KIỀU 1935 402/20 An Đông Vương.			

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 20 tháng 08 năm 1982
(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M. 10/82 8 năm 82 ký tên đóng dấu



Lê Quang Bình



Đáp lễ yêu cầu



POSTAL



CANADA

g. M^{me} - K'LUUC MINH THO

Có check

Als lễ yêu cầu

VIRGINIA U S A

Exp LE TH DU



H3x-148 CANADA



Canada 2

Canada 2

— vâng
Coi lại lls
này —

TO : Mrs KHUC MINH THO

PO Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 0635

USA —

AUG 12 1988

Air Mail Par avion

Đẹp là thư du

H21

Đĩa chỉ liên lạc:
li thư du

h Canada.

u



POSTAL

CODE

Canada 43

MINH THO

ARTHAS LANE

GINIA U.S.A

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 11/12 1988
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; letter